

TỔ CHỨC TRIỂN KHAI LUẬT THỐNG KÊ TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TS Hồ Ngọc Luật

Bộ Khoa học và Công nghệ

Ngày 23/11/2015, Quốc hội đã ban hành Luật Thống kê (Luật số 89/2015/QH13) gồm 9 chương, 72 điều thay cho Luật Thống kê 2003 (8 chương, 42 điều). Kế thừa Luật Thống kê 2003, Luật Thống kê 2015 tập trung, bổ sung những điểm mới nổi bật, như: điều chỉnh các hoạt động thống kê ngoài nhà nước, làm rõ các hệ thống thông tin thống kê, quy định rõ hơn trách nhiệm, vai trò của cơ quan thống kê trung ương trong việc thẩm định số liệu thống kê của bộ, ngành...

Chúng ta đang trong quá trình triển khai thực hiện Luật KH&CN 2013, trong đó có một số quy định mới từ bảo đảm các nguồn lực đến tăng cường trách nhiệm cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức KH&CN, các tổ chức khác liên quan trong việc đẩy mạnh tổ chức triển khai công tác thống kê KH&CN trong cả nước, củng cố vai trò quan trọng của công tác thống kê KH&CN trong nâng cao hiệu lực và hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về KH&CN. Những quy định mới của Luật Thống kê 2015 cho chúng ta cách nhìn một cách tổng thể hơn, toàn diện hơn, cụ thể hơn về các nhiệm vụ đặt ra, cùng với những đòi hỏi cao hơn về tính chuyên môn hóa, quyết liệt hơn trong cách tổ chức công tác thống kê KH&CN ở cấp trung ương và địa phương. Những quy định mới nhất tập trung vào 6 vấn đề

quan trọng sau đây.

Thứ nhất, hệ thống thông tin thống kê của chúng ta đã được quy định một cách thống nhất, bao gồm 4 cấp: hệ thống thông tin thống kê quốc gia, bộ/ngành, cấp tỉnh và cấp huyện (Điều 12 Luật Thống kê 2015). Mối quan hệ giữa các hệ thống thông tin thống kê cũng như trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng các hệ thống thông tin thống kê đã được làm rõ hơn. Việc bổ sung một số nội dung mới này nhằm bảo đảm tính nhất quán trong hoạt động thống kê nhà nước, làm cơ sở bảo đảm cho thông tin thống kê nhà nước không mâu thuẫn, chồng chéo, bảo đảm tính khách quan, trung thực, có độ tin cậy cao đối với người sử dụng.

Hệ thống thông tin thống kê ngành KH&CN nhằm phản ánh tình hình hoạt động KH&CN Việt Nam. Hệ thống thông tin thống kê KH&CN bao gồm: thông tin thống kê do Bộ KH&CN thực hiện (như: thông tin thống kê về tổ chức KH&CN, nhân lực KH&CN, các nhiệm vụ KH&CN, đầu tư, tài chính cho KH&CN, về sở hữu trí tuệ, kết quả nghiên cứu khoa học; thông tin thống kê qua chế độ báo cáo thống kê cơ sở và chế độ báo cáo thống kê tổng hợp, điều tra thống kê về tiềm lực KH&CN, điều tra thống kê NC&PT, điều tra thống kê về Hội nhập quốc tế về KH&CN,...); thông tin thống kê KH&CN do các tỉnh,

thành phố trực thuộc trung ương (sở KH&CN), do các bộ, ngành thực hiện. Hệ thống thông tin thống kê KH&CN hiện nay, do nhu cầu thực tiễn, phục vụ công tác quản lý nhà nước, hỗ trợ hoạt động KH&CN mà gần như mỗi ngành, mỗi cấp đang có cách tiếp cận xây dựng và vận hành riêng biệt, chưa theo một tiêu chuẩn chung thống nhất, đồng bộ trong cả nước. Đây là vấn đề mà chúng ta phải quan tâm hàng đầu là công tác chuẩn hóa, từ khâu chuẩn hóa các khái niệm, phương pháp tính toán, thống nhất hệ thống, mã hóa đến khâu mô hình hóa cấu trúc dữ liệu, thiết kế hệ thống... thông tin thống kê KH&CN. Công việc này càng đi trước thì cùng với thời gian, về sau, chúng ta càng đỡ tốn kém trong việc điều chỉnh, bổ sung, thiết kế lại các cơ sở dữ liệu (CSDL) và hệ thống thông tin hiện nay để quốc gia có một hệ thống thông tin thống kê KH&CN thống nhất và đồng bộ.

Thứ hai, hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia đã được cụ thể hóa và ban hành kèm theo Luật Thống kê 2015. Luật Thống kê cũng quy định phân cấp rõ ràng giữa trách nhiệm thu thập, tổng hợp và công bố của Cơ quan Thống kê Trung ương và bộ, ngành, địa phương. Trong đó ngành KH&CN chịu trách nhiệm báo cáo 7 nhóm chỉ tiêu: Số tổ chức KH&CN; Số người trong các tổ chức KH&CN; Số người hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (NC&PT); Số sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ; Chỉ số đổi mới công nghệ, thiết bị; Tỷ lệ chi đổi mới công nghệ so với tổng vốn cố định của doanh nghiệp; Chi cho NC&PT.

Bảy nhóm chỉ tiêu này, cũng như các chỉ tiêu thống kê đặt ra từ Chế độ

báo cáo thống kê cơ sở áp dụng cho bộ, ngành (Quyết định 15/2014/QĐ-TTg) đã được Bộ KH&CN, cụ thể hóa và chi tiết hóa trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành KH&CN 2015, bao gồm 11 nhóm và 106 chỉ tiêu, ban hành theo Thông tư 14/2014/TT-BKHHCN ngày 19/8/2015. Kế thừa hệ thống chỉ tiêu ngành KH&CN năm 2010 (ban hành tại Thông tư 05/2010/TT-BKHHCN), hệ thống chỉ tiêu ngành KH&CN 2015 là kết quả đáng ghi nhận về mặt tư duy và hành động trong quá trình đổi mới mạnh mẽ về tổ chức, cơ chế quản lý và cơ chế hoạt động KH&CN.

Việc còn lại ở đây là làm sao thông qua hệ thống chỉ tiêu 2015, các cấp, các ngành ngày càng có đầy đủ thông tin thống kê bổ sung, cập nhật các CSDL thống kê KH&CN. Đó là những công việc như: thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Chế độ báo cáo thống kê cơ sở về KH&CN (ban hành tại Thông tư 25/2015/TT-BKHHCN ngày 26/11/2015); Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp về KH&CN (ban hành theo Thông tư 26/2015/TT-BKHHCN ngày 26/11/2015); tổ chức tốt và triển khai hiệu quả các cuộc điều tra thống kê về tiềm lực KH&CN, NC&PT, hội nhập quốc tế về KH&CN...;

Thứ ba, hình thức thu thập thống kê nhà nước trước đây chủ yếu là từ điều tra thống kê và báo cáo thống kê. Luật Thống kê 2015 bổ sung hình thức thu thập thông tin thống kê từ sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê nhà nước. Điều này cho thấy, khi sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê nhà nước sẽ tận dụng được nguồn tài nguyên sẵn có, đầy đủ về phạm vi, đáp ứng tính kịp thời

và thường xuyên được cập nhật, tiết kiệm chi phí, đồng thời giảm bớt phiền hà, gánh nặng cho cả người cung cấp thông tin và người thu thập thông tin.

Đối với ngành KH&CN, CSDL hành chính được sử dụng trong hoạt động thống kê KH&CN gồm: CSDL về tổ chức, CSDL về con người; CSDL về đất đai, cơ sở hạ tầng kỹ thuật; CSDL về sở hữu trí tuệ, CSDL về tiêu chuẩn đo lường chất lượng; CSDL về nhiệm vụ KH&CN, CSDL về kết quả nghiên cứu,... Đây là một nguồn lực bổ sung to lớn đối với hoạt động thống kê KH&CN. Các tổ chức KH&CN, cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, thời gian qua, đã xây dựng nhiều cơ sở hành chính liên quan đến hoạt động KH&CN nhằm phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạt động của mình. Tuy nhiên, thực tế cũng cho thấy, các CSDL này chưa xuất phát từ những chuẩn hóa chung của quốc gia do vậy không đồng bộ từ khái niệm, nội dung của các trường dữ liệu cho đến cấu trúc dữ liệu, mô hình tổ chức dữ liệu,... và do đó cũng sẽ rất khó khăn khi đặt vấn đề liên kết các CSDL này lại với nhau. Xét về lợi ích chung của quốc gia, cũng như lợi ích của ngành KH&CN, cần nhanh chóng thống nhất phương pháp luận xây dựng, tổ chức quản lý và khai thác các CSDL này gắn liền với chuẩn hóa các CSDL hành chính của các cấp, các ngành và quốc gia.

Thứ tư, về hệ thống tổ chức thống kê, tiếp tục thực hiện mô hình kết hợp giữa hệ thống thống kê tập trung và thống kê bộ, ngành. Thực hiện quy định này, tại Thông tư 29/2014/TT-BKH&CN-BNV ngày 15/10/2014, Bộ KH&CN và Bộ Nội

vụ đã thống nhất để các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN trực thuộc sở KH&CN đảm bảo triển khai thực hiện công tác thống kê KH&CN tại địa phương. Chủ trương đã rõ, tuy nhiên, trong thực tế, cho đến nay chỉ khoảng một nửa số sở KH&CN thành lập Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN. Trong giai đoạn trước mắt, ngành KH&CN cần phải có được nhận thức đồng bộ với lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để tiếp tục thành lập các trung tâm thông tin và thống kê KH&CN ở các địa phương còn lại, cũng như tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa (như: tăng cường thêm nhân lực, bồi dưỡng cán bộ, cho phép xây dựng và trình các dự án đầu tư phát triển KH&CN để tăng cường tiềm lực cho các trung tâm thông tin và thống kê KH&CN) để các tổ chức này đi vào hoạt động có hiệu quả.

Thứ năm, luật Thống kê 2015 để cập và làm rõ hơn nội dung về hội nhập quốc tế trong hoạt động thống kê, nâng cao tính so sánh của thông tin thống kê với quốc tế. Đồng thời, nội dung về nghiên cứu ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến, công nghệ thông tin và truyền thông vào hoạt động thống kê cũng được quy định đầy đủ, cụ thể hơn. Thống kê ngành KH&CN, trong thời gian qua, được sự quan tâm mạnh mẽ của lãnh đạo Bộ KH&CN, đã được tiếp cận, nghiên cứu, học tập và cập nhật các phương pháp luận về thống kê KH&CN của các tổ chức quốc tế và một số quốc gia như: UNESCO, OECD, Pháp, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Phần Lan, Hà Lan,... Phương pháp luận thống kê KH&CN quốc tế đã và đang được áp

dụng trong quá trình tổ chức thực hiện công tác thống kê KH&CN của Việt Nam, qua các đợt tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý các cấp, thông qua nội dung của các cuộc điều tra thống kê tiềm lực KH&CN, NC&PT, hội nhập quốc tế về KH&CN, đổi mới sáng tạo,... Thông tin thống kê KH&CN công bố qua Sách Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Các xuất bản phẩm bằng giấy và điện tử; Mạng thông tin khoa học và công nghệ Việt Nam; Hợp báo,... ngày càng được các nhà quản lý, giới chuyên môn, các chuyên gia trong và ngoài nước sử dụng và đánh giá cao.

Để tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng thông tin thống kê KH&CN, cần phải tiếp tục phát huy và phối kết hợp trong và ngoài nước tiến hành nghiên cứu sâu, ứng dụng những tri thức, công nghệ tiên tiến của các tổ chức quốc tế và các nước trên thế giới để đẩy mạnh thêm một bước trong việc kết nối với các tổ chức thống kê KH&CN trên thế giới, đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê KH&CN Việt Nam của các tổ chức UNESCO, OECD, thông qua đó hoàn thiện dần việc chuẩn hóa, đồng bộ hóa, nâng cao tính khả thi của hệ thống thông tin thống kê KH&CN Việt Nam.

Thứ sáu, về bảo đảm các nguồn lực thực hiện công tác thống kê, Luật Thống kê 2015 quy định “Nhà nước bảo đảm kinh phí cho hoạt động thống kê nhà nước. Việc quản lý, cấp và sử dụng kinh phí cho hoạt động thống kê nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước” (Điều 9 Luật Thống kê 2015).

Luật KH&CN 2013 cũng đã quy định “Mục đích chi ngân sách nhà nước cho

KH&CN, trong đó bao gồm nội dung: Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, truyền thông, thông tin, thống kê khoa học và công nghệ; hỗ trợ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, công bố kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, giải thưởng khoa học và công nghệ” (Điều 50 Luật KH&CN); “Nhà nước đầu tư xây dựng, khuyến khích tổ chức, cá nhân tài trợ cho việc xây dựng hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia và thống kê về khoa học và công nghệ hiện đại nhằm bảo đảm thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về hoạt động khoa học và công nghệ trong nước và thế giới” (Điều 68 Luật KH&CN).

Để thực hiện tốt các quy định này, các cục, vụ KH&CN của các bộ, ngành, các sở KH&CN cần hết sức chủ động tổ chức xây dựng kế hoạch cho công tác thống kê KH&CN hàng năm bảo đảm có đủ nguồn lực tài chính để tổ chức triển khai các hoạt động thống kê KH&CN trong lĩnh vực, phạm vi được giao.

Thiết nghĩ rằng, những vấn đề đặt ra trên đây là những vấn đề trước mắt, ngành KH&CN, cần quan tâm, tập trung chỉ đạo và huy động các nguồn lực để tạo nền tảng vững chắc và điều kiện ban đầu thuận lợi cho công tác thống kê KH&CN dần đi vào nền nếp, từng bước phục vụ ngày càng hiệu quả nhu cầu thông tin thống kê KH&CN của các cấp, các ngành và toàn xã hội, góp phần thúc đẩy quá trình đổi mới mạnh mẽ về tổ chức, cơ chế quản lý và cơ chế hoạt động KH&CN.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 23-6-2016; Ngày phản biện đánh giá: 14-6-2016; Ngày chấp nhận đăng: 02-7-2016).